

Các vần ghép được là: am, ăm, âm, om, ôm, ơ, um, em, êm, im, iêm, yêm, uôm, uôm.

b). **Đọc từ ngữ ứng dụng:** *lưỡi liềm, xâu kim, nhóm lửa.*

- GV viết từ ngữ ứng dụng lên bảng lớp.
- HS tự đọc các từ ngữ ứng dụng: cá nhân, cả lớp.
- GV chỉnh sửa phát âm cho HS và có thể giải thích từ ngữ nếu cần.

e). **Tập viết từ ngữ ứng dụng:**

- HS viết vào bảng con từ ngữ: *xâu kim, lưỡi liềm.* GV chỉnh sửa chữ viết, lưu ý vị trí dấu thanh, nối nét giữa các chữ cái.

- HS đọc từ đơn.

- HS viết bảng con.

TIẾT 2

3. Luyện tập:

a). **Luyện đọc:**

- GV cho HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và giới thiệu câu ứng dụng:

*Trong vòm lá mới chồi non
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa
Quả ngon dành tận cuối mùa
Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.*

- HS đọc câu ứng dụng: cá nhân, cả lớp. GV chỉnh sửa phát âm cho HS, khuyến khích đọc trơn.

- HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV.

b). **Luyện viết:**

- HS tập viết: *xâu kim, lưỡi liềm* vào Tập viết.

- HS đọc câu ứng dụng.

- HS tập viết.

c). **Kể chuyện: Đi tìm bạn**

- GV vừa kể vừa treo tranh minh họa theo từng đoạn kể.

- HS lắng nghe.

- GV đặt câu hỏi để HS nắm được nội dung câu chuyện và rút ra ý nghĩa câu chuyện: *Câu chuyện nói lên tình bạn thắm thiết của Sóc và Nhím mặc dù mỗi người có những hoàn cảnh sống khác nhau.*

- HS trả lời câu hỏi của GV để rút ra ý nghĩa câu chuyện.

III. Củng cố, dặn dò:

- GV chỉ bảng ôn cho HS đọc theo.
- Dặn HS ôn lại bài, xem trước bài 68.
- Nhận xét tiết học.

- HS đọc.

THỦ CÔNG.

Bài: **GẤP CÁI QUẠT (TIẾT 2)**

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách gấp cái quạt.

- Gấp và dán nối được cái quạt bằng giấy. Các nếp gấp có thể chưa đều, chưa thẳng theo đường kẻ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV:

- Quạt giấy mẫu.
- 1 tờ giấy màu hình chữ nhật, 1 sợi chỉ hoặc len màu, bút chì, thước kẻ, hồ dán.
- Tranh quy trình gấp cái quạt.

2. HS:

- Giấy nháp trắng, giấy màu có kẻ ô, 1 sợi chỉ hoặc len, bút chì, hồ dán.
- Vở thủ công.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>I. Giới thiệu bài: GV giới thiệu và ghi tựa bài lên bảng. Gọi HS nhắc lại tựa bài.</p> <p>II. Thực hành:</p> <p>1. HS thực hành gấp cái quạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhắc lại quy trình gấp cái quạt <p>- GV nhận xét, nhắc lại quy trình.</p> <p>- GV phát phiếu thực hành theo tổ và yêu cầu HS thực hành gấp quạt theo các bước đúng quy trình và trình bày theo tổ. Mỗi thành viên trong tổ đều gấp quạt và cùng trình bày lên phiếu thực hành của tổ.</p> <p>- GV nhắc nhở HS mỗi nếp gấp phải được dùng đầu ngón tay miết kỹ và bôi hồ phải mỏng, đều, buộc dây chắc, đẹp.</p> <p>- Trong khi HS thực hành, GV lưu ý quan sát, giúp đỡ HS.</p> <p>- Cho HS trình bày phần thực hành của tổ. GV nhận xét bài làm của các tổ.</p> <p>III. Nhận xét - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung sản phẩm của HS, khen ngợi những sản phẩm đẹp, có sự sáng tạo, nhắc nhở những sản phẩm chưa được đẹp. - Đánh giá kỹ thuật gấp của toàn lớp. - Nhận xét tiết học. - Dặn dò HS chuẩn bị giấy nháp, giấy màu cho bài “Gấp cái ví” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tựa bài: Gấp cái quạt. - HS nhắc lại quy trình gấp cái quạt: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: gấp các nếp gấp cách đều nhau. + Bước 2: gấp đôi lại, cột chỉ, phết hồ dán lên nếp gấp ngoài cùng. + Bước 3: dùng tay ép chặt cho 2 phần dính sát nhau. Mở ra ta được cái quạt. - HS lắng nghe. - HS thực hành gấp quạt bằng giấy màu và trình bày vào phiếu thực hành của tổ. - HS nhận xét bài làm của các tổ. - HS lắng nghe.

Thứ sáu, ngày 05 tháng 12 năm 2014

TOÁN

Bài: LUYỆN TẬP CHUNG (tr. 89)

I. MỤC TIÊU:

- Biết đếm, so sánh, thứ tự các số từ 0 đến 10.
- Biết làm tính cộng, trừ các số trong phạm vi 10.
- Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán.
- Làm BT1, BT2, BT3(cột 4,5,6,7), BT4, BT5

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi đề bài tập 1:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc bảng cộng và 2 HS đọc bảng trừ trong phạm vi 10. - GV nhận xét, ghi điểm. <p>II. Giới thiệu bài mới: GV giới thiệu và ghi tựa bài lên bảng.</p> <p>III Luyện tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đính bảng phụ ghi đề bài tập 1 lên bảng, gọi HS nêu yêu cầu bài tập và yêu cầu HS làm bài vào SGK. <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đếm các số từ 0 đến 10 và từ 10 đến 0 cá nhân, nhóm, cả lớp. <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi đề bài tập 3 lên bảng, gọi HS nêu yêu cầu bài tập và cho HS làm bài vào tập toán. - GV lưu ý HS cách viết các số phải thẳng hàng với nhau. <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi đề bài tập 4 lên bảng, gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS làm bài vào tập toán <p>* Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV ghi bảng bài tập 5a và gọi HS nêu tóm tắt bài toán. - GV nhận xét và yêu cầu HS làm bài vào tập toán bài 5a. 1 HS làm bảng lớp. <p>- Bài 5b, tương tự.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc bảng cộng và 2 HS đọc bảng trừ trong phạm vi 10. <p>- HS nêu yêu cầu bài tập: Viết số thích hợp và làm bài tập.</p> <p>Lời giải: 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</p> <p>- HS đếm các số từ 0 đến 10 và từ 10 đến 0 cá nhân, nhóm, cả lớp. 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 10 9 8 7 6 5 4 3 2 1 0</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập: Thực hiện phép tính theo hàng dọc</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập: thực hiện phép tính và điền kết quả vào hình tròn. - HS làm bài.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập: Viết phép tính thích hợp. - HS nêu tóm tắt bài toán 5a: <i>Có 5 quả, thêm 3 quả. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả?</i> - HS làm bài vào tập toán. 1 HS làm bảng lớp. - Tóm tắt bài 5b: có 7 viên bi, bớt 3 viên bi.</p>

<p>* GV thu tập, chấm và chữa bài cho HS.</p> <p>III. Dặn dò:</p> <p>- Dặn HS làm vào vở bài tập toán.</p>	<p>Hỏi còn lại bao nhiêu viên bi?</p> <p>Lời giải:</p> <p>5a). $5 + 3 = 8$</p> <p>5b). $7 - 3 = 4$</p>
---	---

Học vần
Bài 68: ot-at (GDBVMT)

I. MỤC TIÊU:

- Đọc được *ot, at, tiếng hót, ca hát*; từ và đoạn thơ ứng dụng.
- Viết được *ot, at, tiếng hót, ca hát*.
- Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: *Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát.*

*** GDMT:**

- **Biết được ích lợi của việc trồng cây xanh.**
- **Có ý thức tham gia vào việc trồng cây.**
- **Yêu thích việc trồng cây và bảo vệ cây xanh để giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ ghép chữ Học vần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p style="text-align: center;">TIẾT 1</p> <p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 3 HS đọc lại bài cũ. GV nhận xét, ghi điểm cho HS. - Cho HS viết bảng con một vài vần, từ xâu kim, nhóm lửa. <p>II. Dạy bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>* Vần ot:</p> <p>a). Nhận diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng vần <i>ot</i> và nói: Đây là vần <i>ot</i>. <p>b). Phát âm và đánh vần tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS phân tích vần <i>ot</i>. - GV yêu cầu HS ghép vần <i>ot</i> trong bộ học vần. - GV phát âm mẫu và gọi HS phát âm vần <i>o – tờ - ot - ot</i>. GV chú ý chỉnh sửa phát âm cho HS. - GV yêu cầu HS ghép tiếng <i>hót</i>. - GV nhận xét bài ghép của HS và viết bảng tiếng <i>hót</i>. - GV cho HS phân tích tiếng <i>hót</i> và đánh vần tiếng <i>hót</i>. - GV đánh vần mẫu <i>hờ - ot - hot - sắc - hót - hót</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc lại bài cũ. - HS viết bảng con vài vần theo yêu cầu của GV và từ xâu kim, nhóm lửa. - HS quan sát. - HS phân tích vần <i>ot</i> gồm 2 âm ghép lại với nhau, âm o đứng trước, âm t đứng sau. - HS ghép vần <i>ot</i> trong bộ chữ học vần. - HS lắng nghe GV phát âm mẫu, sau đó phát âm cá nhân. - HS ghép tiếng <i>hót</i> bằng bộ học vần. - HS quan sát. - HS phân tích, đánh vần cá nhân. - HS lắng nghe.

- GV đưa tranh rút ra từ khóa **tiếng hót** và viết bảng từ khóa **tiếng hót**.
- Gọi HS phân tích và đọc từ khóa: **tiếng hót**.
- * **Vần at**: Tiến hành tương tự như dạy vần ot.
- GV cho HS so sánh vần ot và vần at:

c). Hướng dẫn viết vần ot, at, tiếng hót, ca hát:

- GV hướng dẫn HS **viết ot, at, tiếng hót, ca hát** vào bảng con. GV chú ý HS điểm đặt bút, điểm dừng bút, khoảng cách giữa các âm.

3. Đọc từ ngữ ứng dụng:

- GV viết các tiếng ứng dụng lên bảng: *bánh ngọt, trái nhót, bãi cát, chẻ lạt*.
- GV gọi HS đọc trơn cá nhân.
- GV đọc mẫu, giải thích nghĩa các từ ứng dụng.
- GV gọi 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đồng thanh.

TIẾT 2

4. Luyện tập:

a). Luyện đọc:

- Luyện đọc lại các vần, tiếng, từ ứng dụng cá nhân, lớp.
- GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?

- GV giới thiệu và viết bảng câu ứng dụng. Chỉ và đọc mẫu câu ứng dụng.

Ai trồng cây

Người đó có tiếng hát

Trên vòm cây

Chim hót lời mê say.

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cá nhân, lớp. GV chỉnh sửa phát âm cho HS.

- **GDBVMT**: GV đặt câu hỏi:

- + *Các em thấy chim thường đậu ở đâu để cất tiếng hót?*
- + *Các em thấy trong bài học, ai trồng cây?*
- + *Nếu không có cây thì có những chú chim đến hót không?*
- + *Trồng cây có lợi ích gì?*

- HS quan sát.

- HS phân tích, đọc từ khóa cá nhân.

- HS so sánh:

+ Giống: đều kết thúc bằng âm t.

+ Khác: vần ot bắt đầu bằng âm o, vần at bắt đầu bằng âm a.

- HS viết bảng con *ot, at, tiếng hót, ca hát*.

- HS đọc trơn các tiếng ứng dụng cá nhân.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp đồng thanh.

- HS luyện đọc lại bài cá nhân, lớp.

- HS quan sát tranh và trả lời: Tranh vẽ cảnh hai bạn nhỏ đang tưới cây mới trồng, trên cành cây có con chim đang hót.

- HS lắng nghe.

- HS đọc mẫu câu ứng dụng cá nhân, lớp.

- HS trả lời:

+ *Chim thường đậu ở trên cây để cất tiếng hót.*

+ *Trong bài là hai bạn nhỏ trồng cây.*

+ *Nếu không có cây thì không có chim đến hót.*

+ *Cây giúp cho chúng ta có bóng mát, không khí trong lành, cảnh vật xinh đẹp và được*

<p>- GV kết luận: <i>trồng cây có rất nhiều lợi ích và chúng ta phải biết tích cực trồng và bảo vệ cây, không phá cây để có một môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.</i></p> <p>- GV đọc mẫu câu ứng dụng.</p> <p>b). Luyện viết:</p> <p>- HS luyện viết ot, at, tiếng hót, ca hát vào tập viết 1.</p> <p>c). Luyện nói:</p> <p>- GV treo tranh minh họa và giới thiệu chủ đề luyện nói <i>Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát.</i></p> <p>- GV đặt câu hỏi cho HS luyện nói: Tranh vẽ gì? Gà gáy như thế nào? Chim hót như thế nào? Những âm thanh ấy em có thích không?...GV chú ý chỉnh sửa cho HS nói thành câu hoàn chỉnh.</p> <p>III. Cũng cố - Dặn dò:</p> <p>- Cho HS đọc lại toàn bộ bài học cả lớp.</p> <p>- Dặn HS về nhà ôn lại bài, xem trước bài 69.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p><i>nghe tiếng chim hót véo von.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS luyện viết vào tập viết 1.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi thành câu.</p> <p>- HS đọc lại toàn bộ bài cả lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
BÀI 8: TẬP TRUNG ĐỀ HỌC TỐT (Tiết 2)
Đã soạn ở Tuần 15 – Tiết 1

SINH HOẠT LỚP
CHỦ ĐIỂM: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

I. MỤC TIÊU:

- Giúp cho HS biết về truyền thống dân tộc, về anh bộ đội cụ Hồ.
- Kiểm điểm lại các hoạt động về học tập, chuyên cần của HS trong tuần qua..

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. **Công việc chuẩn bị :**
2. **Thời gian tiến hành:** Thứ sáu, ngày 05 tháng 12 năm 2014
3. **Địa điểm:** tại phòng học lớp 1A5
4. **Nội dung hoạt động:** kiểm điểm lại tình hình của lớp trong tuần, triển khai chủ điểm của tháng.
5. **Tiến hành hoạt động:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- GV nhận xét chung về tình hình của lớp trong tuần 16.</p> <p>+ Về học tập: nhắc nhở những HS tiếp tục thực hiện tốt các bài tập về nhà mà GV giao cho. Khen ngợi những HS có sự tiến bộ trong học tập. Khen ngợi những HS viết chữ đẹp, tập vở sạch sẽ.</p> <p>+ Nhắc HS về nhà luyện đọc lại các bài từ bài 60 đến bài 68, chuẩn bị thi cuối HKI.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Những em bị nhắc nhở đứng lên trước lớp và hứa lần sau không tái phạm.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

+ Về chuyên cần: nhắc nhở HS còn đi học trễ.
+ Về nề nếp, trật tự: nhắc HS không xả rác, không vẽ bậy lên tường.
+ Nhắc những HS được viết bút mực phải chuẩn bị giấy nháp, khăn lau, không được giũ bút xuống sàn, lên tường.
- GV rút ra những điểm đã làm được và những điểm chưa làm được trong tuần qua. Tuyên dương những HS thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, nhắc nhở những HS chưa thực hiện tốt.
- Triển khai chủ điểm của tháng: « Uống nước nhớ nguồn »: đây là tháng nói về truyền thống của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy.
- Yêu cầu HS về nhà sưu tầm tranh ảnh về anh bộ đội cụ Hồ.
- Kể chuyện về các anh bộ đội cho Hs nghe. Qua đó giới thiệu cho HS biết về truyền thống của dân tộc.

- Cả lớp vỗ tay khen các bạn thực hiện tốt.

- Lắng nghe và ghi nhớ.